

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2021/HSST
Ngày 21-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thành
2. Ông Hà Mạnh Linh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hán Văn T**

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 25/02/1987 tại huyện T, Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12;

Nơi ĐKTT: khu , xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bố đẻ: Hán Đức M (đã chết); Mẹ đẻ: Phạm Thị H, sinh năm 1964, hiện nay ở xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: 05, cụ thể:

+ Tại bản án số: 56/2005/HSST ngày 13/5/2005, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt Hán Văn T 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài

sản trị giá 12.000.000đ), thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/01/2005, án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ. Thi hành án phí xong ngày 14/11/2005.

+ Tại bản án số: 207/2006/HSST ngày 23/5/2006, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Hán Văn Thắng 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 57 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/12/2005, án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ.

Tại bản án số: 829/2006/HSPT ngày 17/8/2006, Tòa Phúc thẩm – Tòa án nhân dân Tối cao giữ nguyên hình phạt đối với Hán Văn T, án phí hình sự phúc thẩm 50.000đ. Thi hành án phí xong ngày 04/9/2007.

+ Tại bản án số: 06/2008/HSST ngày 04/3/2008, Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Hán Văn T 24 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”, tổng hợp hình phạt với bản án phúc thẩm số: 829/2006/HSPT ngày 17/8/2006, buộc bị can phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 81 tháng tù và 13 ngày tù trốn ra ngoài xã hội, tổng cộng là 81 tháng 13 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/12/2005, án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ. Thi hành án phí xong ngày 30/7/2008.

+ Tại bản án số: 400/2012/HSST ngày 18/12/2012, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt Hán Văn T 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trị giá 6.000.000đ), thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/9/2012, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (đối với án phí hình sự sơ thẩm, qua xác minh, Cơ quan THADS quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội cung cấp: do Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm (cũ) chưa chuyển bản án đến Cơ quan Thi hành án nên Cơ quan Thi hành án không có cơ sở thi hành khoản án phí 200.000đ đối với Hán Văn T). Th chấp hành hình phạt tù xong ngày 11/01/2016.

+ Tại bản án số: 61/2016/HSST ngày 28/9/2016, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xử phạt Hán Văn T 60 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trị giá 15.500.000đ), án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ. Thắng chấp hành hình phạt tù xong ngày 02/5/2021, thi hành án phí xong ngày 28/9/2016. Hiện nay Hán Văn T chưa được xóa án tích nhưng đến ngày 09/9/2021 Thắng lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” - là tình tiết định khung theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 17/9/2021, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

- Người bị hại:

1, Anh Trần Đức N - sinh năm 1969.

Địa chỉ: khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

2, Anh Lê Doãn C - sinh năm 1966.

Địa chỉ: khu 2, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

3, Anh Nguyễn Đức T - sinh năm 1977.

Địa chỉ: khu 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1, Anh Phùng Văn H, sinh năm 2000

Địa chỉ: phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai; (vắng mặt).

2, Anh Trần Văn H, sinh năm 1980

Địa chỉ: khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; (vắng mặt).

3, Anh Trần Văn T1, sinh năm 1996

Địa chỉ: khu 10, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14/9/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu đỏ, đen BKS: 19K1-060.14 đi từ huyện T, tỉnh Phú Thọ lên nhà anh Trần Văn H, sinh năm 1980 ở khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ gửi nhờ chiếc xe trên mà T bán cho anh Phùng Văn H, sinh năm 2000 ở phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 32C thuộc khu T, xã T, huyện C, T thấy nhiều xe mô tô của người dân đi làm đồng dựng ở hai bên đường, xung quanh không có ai trông giữ nên T nảy sinh ý định trộm cắp. T vào quán bán đồ sắt thép ở ven đường để mua 01 chiếc “Vam” bằng kim loại, mục đích là dùng để phá khóa trộm cắp xe mô tô. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đi đến nhà anh H và gửi xe ở đó rồi nhờ anh H đưa ra đường Quốc lộ 32C để bắt xe khách về nhà nhưng mục đích của T là để đi trộm cắp xe mô tô. Anh H đồng ý cho T gửi lại xe và chở T ra cổng làng T, xã T, huyện C. Khi ra đến nơi, anh H đi về còn T đi bộ dọc theo Quốc lộ 32C theo hướng đi huyện T. Khi đi đến khu T, xã T, huyện C, T nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc BKS: 19G1-27894 của ông Trần Đức N, sinh năm 1969 ở khu Thanh L, xã T, huyện C dựng ở bên phải đường theo hướng T đi. T quan sát xung quanh không thấy có người trông coi, quản lý nên đã dùng chiếc Vam mua lúc trước mở ổ khóa điện của xe. Sau đó, T điều khiển xe đi về nhà và cất giấu tại đồi cây phía sau của gia đình. Còn chiếc Vam T đã vứt đi. Đến khoảng 18 giờ ngày 15/9/2021, T đem chiếc xe mô tô trộm cắp được sang nhà anh Trần Văn T, sinh

năm 1996 ở khu 10, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ để gửi xe. Anh T không biết xe do T trộm cắp được mà có nên đồng ý cho T gửi xe. Sau đó T đi về nhà. Còn ông Trần Đắc N, sau khi biết mình bị mất xe đã trình báo Công an xã T, Công an xã T đã báo cáo Công an huyện Cẩm Khê để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 14/9/2021, Công an xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê đã tạm giữ của ông Trần Đắc N: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Thị Minh N, sinh năm 1997 ở khu T, xã T, huyện C.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã tiến hành điều tra, xác minh theo quy định và ngày 17/9/2021 tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hán Văn T.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hán Văn T ở khu 12, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng bạc đã cũ, số IMEI 1 3583 7106 105 8122 bên trong lắp 01 sim; 01 bộ quần áo mưa màu vàng nâu, đã cũ; 01 chiếc mũ lưỡi trai, màu đen, đã cũ; 01 đôi ủng màu xanh, đã cũ.

Tạm giữ của anh Trần Văn T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc BKS: 19G1-27894, số khung 125FY408875, số máy : HC12E7408905, đã cũ.

Ngày 21/9/2021, cơ quan CSĐT công an huyện C đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản huyện C định giá: trị giá tài sản và trị giá thiệt hại 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu trắng đen bạc, BKS: 19G1-27894, số khung 125FY408875, số máy: HC12E7408905, đã cũ. Tại bản kết luận định giá tài sản số 38 ngày 21/9/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Cẩm Khê có kết luận:

“01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu trắng đen bạc, BKS: 19G1-27894, số khung 125FY408875, số máy : HC12E7408905, đã cũ có giá trị là: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)”.

Tại cơ quan điều tra, T đã khai nhận hành vi vi phạm của mình như đã nêu ở trên. Ngoài ra, T tự nguyện khai nhận, trong các ngày 09/9/2021, 14/9/2021, T còn 02 lần trộm cắp tài sản tại các xã D và xã H thuộc huyện T, tỉnh Phú Thọ. Trên cơ sở lời khai của T về các vụ trộm cắp mà T thực hiện trước đó, cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê tiến hành thông báo cho Công an huyện Tam Nông để xác định các bị hại đã bị trộm cắp xe máy. Kết quả, quá trình điều tra xác định được cụ thể như sau:

+ **Vụ 1:** Vào khoảng 07 giờ sáng ngày 09/9/2021, Hán Văn T mang theo 01 tua vít với mục đích trộm cắp tài sản. Sau đó, T đi nhờ xe mô tô của một người đi đường T không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu từ nhà tại khu 12, xã , huyện T, tỉnh Phú Thọ ra

thị trấn H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu 12, xã H, huyện T thì T xuống xe đi bộ và nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 19V1-3029 của ông Lê Doãn C, sinh năm 1966 ở khu 2, xã D, huyện T dựng bên lề đường. T thấy xung quanh không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. T đi lại gần vị trí để xe rồi dùng chiếc Tua vít mang theo từ trước cạy khóa xe rồi nổ máy và điều khiển xe máy đi. Do có quen biết từ trước nên T dùng điện thoại liên lạc trao đổi với anh Phùng Văn H về việc mua bán xe mô tô này. Anh H không biết xe do T trộm cắp được mà có nên đã đồng ý mua và bảo T đem xe đến gửi tại nhà anh Trần Văn H, thỏa thuận hôm nào H xuống nhà anh H xem rồi lấy xe sẽ thanh toán tiền cho T sau. T đồng ý, điều khiển xe mô tô trên đến gửi tại nhà anh H. Khi đến nhà anh H, Thắng giới thiệu mình là bạn anh H, cho T gửi nhờ xe ở nhà anh H chờ anh H xuống lấy, anh H không biết xe do T trộm cắp được mà có nên đã đồng ý cho T gửi nhờ xe. Sau đó, T tháo biển số chiếc xe trên ra rồi đi về. Trên đường về, T đã vứt bỏ biển số xe cùng chiếc tua vít.

+ **Vụ 2:** Khoảng 12 giờ ngày 14/9/2021, T đi nhờ xe mô tô của người đi đường đến thị trấn H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau đó, T đi bộ đến khu 5, xã D, huyện T thì T nhìn thấy tại sân nhà ông Phạm Văn T, sinh năm 1967 có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu đỏ đen BKS: 19K1-060.14 của anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1977 ở khu 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (là con rể của ông T), chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa. T nhìn thấy cửa cổng nhà ông T mở, xung quanh không có người nên T đi vào sân nhà ông T rồi nổ máy xe và điều khiển xe đi. T dùng điện thoại liên lạc với anh Phùng Văn H về việc mua bán xe mô tô này. Anh H không biết xe do T trộm cắp được mà có nên đồng ý mua và bảo T lại đem xe đến gửi tại nhà anh Trần Văn H, thỏa thuận hôm nào anh H xuống nhà anh H xem, lấy xe thì sẽ thanh toán tiền cho T. T đồng ý rồi điều khiển xe mô tô trên đến gửi tại nhà anh H sau đó khoảng 16 giờ cùng ngày, trên đường về thì T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã T, huyện C như đã nêu ở trên.

Chiều ngày 16/9/2021, anh Phùng Văn H thuê 01 chiếc xe ô tô tải đến nhà anh Trần Văn H chở 02 chiếc xe mô tô mà Th bán cho anh H về thành phố L, tỉnh L. Sau khi nhận được 02 chiếc xe trên thì anh H không thấy giấy tờ xe nên đã liên lạc với T để hỏi về giấy tờ xe và thanh toán tiền nhưng không liên lạc được. Nghi ngờ 02 chiếc xe mô tô mà T bán cho anh H là do vi phạm pháp luật mà có nên anh H đã mang 02 chiếc xe mô tô trên giao nộp cho Công an phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Ngày 27/10/2021, Công an thành phố Lào Cai đã bàn giao 02 chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32 ngày 19/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tam Nông kết luận:

“- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe WAVE RSX, màu sơn đỏ đen, đã qua sử dụng, số khung 522CY622415, số máy C52E-5052172. Xe mua mới và sử dụng năm 2012 đến nay. Thời điểm cần định giá: ngày 14/9/2021. Có giá trị: **7.500.000đ** (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM, màu sơn nâu, đã qua sử dụng, số khung: 088Y046998, số máy: A08E-1056727. Xe mua mới và sử dụng năm 2008 đến nay. Thời điểm cần định giá: Ngày 09/9/2021. Có giá trị: **12.000.000 đồng** (mười hai triệu đồng)”.
T

Tại bản cáo trạng số: 01/CT - VKSCK ngày 09 tháng 12 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã truy tố bị cáo Hán Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hán Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hán Văn T từ 45 đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2021.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1, 2 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho ông Trần Đắc N 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Thị Minh N; Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc BKS: 19G1-27894 (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật tài liệu ngày 01/10/2021) và đã trả lại cho anh Nguyễn Đức T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, đen, BKS: 19K1-06014; Trả lại cho anh Lê Doãn C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, không yếm, số khung: 088Y046998, số máy: A08E-1056727, không lắp biển kiểm soát. 27894 (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật tài liệu ngày 05/11/2021)

Tịch thu bán sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng bạc đã cũ, số IMEI 1 3583 7106 105 8122 thu giữ của Hán Văn T.

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại 01 bộ quần áo mưa màu vàng nâu, 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, 01 đôi ủng màu xanh đã cũ thu giữ của Hán Văn T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2021)

- Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 135 Bộ luật tố tụng hình; Luật phí và lệ phí năm 2015; Khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Hán Văn T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2]. Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hán Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật nh- cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết: Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, từ ngày 09/9/2021 đến ngày 14/9/2021, Hán Văn T đã có hành vi trộm cắp tài sản tại các huyện T, huyện C thuộc tỉnh Phú Thọ. Cụ thể:

+ Vụ 1: Vào khoảng 07 giờ ngày 09/9/2021 tại đoạn đường thuộc khu 12, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Thắng đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 19V1-3029 có giá trị **12.000.000đ** của ông Lê Doãn C, sinh năm 1966 ở khu 2, xã D, huyện T.

+ Vụ 2: Khoảng 12 giờ ngày 14/9/2021 tại nhà ông Phạm Văn T ở khu 5, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Thắng đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu đỏ đen BKS: 19K1-060.14 có giá trị **7.500.000đ** của anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1977 ở khu 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

+ Vụ 3: Khoảng 16 giờ ngày 14/9/2021 tại đoạn đường thuộc khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, T trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc BKS: 19G1-27894 có giá trị **10.000.000đ** của ông Trần Đức N, sinh năm 1969 ở khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Như vậy, Hán Văn T trộm cắp tài sản 03 vụ với tổng giá trị tài sản trộm cắp là **29.500.000đ** (Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Lời khai của người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ. Sau khi đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hán Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

Điều 173. Tội Trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

...”

[3]. Xét thấy tính chất vụ án là thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Vì vậy đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1]. Về nhân thân: Bị cáo Hán Văn T có nhân thân xấu, có 05 tiền án. Bị cáo đã bị Tòa án xét xử về các tội “Cướp giật tài sản”, “Trốn khỏi nơi giam” và nhiều lần bị xét xử về tội “ Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, mà còn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo, coi thường pháp luật.

[4.2]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hán Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi bị bắt đã tự giác thú nhận khai báo về hành vi phạm tội trong các ngày 09/9/2021, 14/9/2021 Thắng còn 02 lần trộm cắp tài sản tại các xã D và xã H thuộc huyện T, tỉnh Phú Thọ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ xung: Tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự có quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Xét thấy qua xác minh của cơ quan điều tra bị cáo Hán Văn Thắng không có tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại anh Trần Đắc N, anh Lê Doãn C và anh Nguyễn Đức T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì và không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[8]. Đối với việc Hán Văn T thỏa thuận bán xe mô tô cho anh Phùng Văn H, gửi xe tại nhà anh Trần Văn H và anh Trần Văn Th thì anh H, anh H và anh T không biết xe mô tô do T trộm cắp được mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Phùng Văn H, anh Trần Văn H và Trần Văn T trong vụ án này là phù hợp.

[9]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng bạc đã cũ, số IMEI 1 3583 7106 105 8122 thu giữ của Hán Văn T. Quá trình điều tra xác định T dùng điện thoại trên để liên lạc bán tài sản trộm cắp nên cần tịch thu để bán sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 bộ quần áo mưa màu vàng nâu, 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, 01 đôi ủng màu xanh đã cũ thu giữ của Hán Văn T. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị các tài sản trên đã cũ không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy và 01 sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Thị Minh N (con gái ông N) thu giữ của ông Trần Đắc N và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc BKS: 19G1-27894 thu giữ của anh Trần Văn Th. Quá trình điều tra xác định chiếc xe và giấy chứng nhận đăng ký xe trên là tài sản hợp pháp của chị N

cho ông N mượn nên ngày 01/10/2021 cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe trên cho ông Trần Đắc N là phù hợp.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, đen, BKS: 19K1-06014; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, không yếm, số khung: 088Y046998, số máy: A08E-1056727, không lắp biển kiểm soát Thu giữ của Phùng Văn H. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, đen, BKS: 19K1-06014 thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Đức T, còn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream trên thuộc sở hữu hợp pháp của ông Lê Doãn C nên ngày 04/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh T và ông C là phù hợp.

Đối với 01 chiếc Vam, 01 biển số BKS: 19B1-3029, 01 tua vít, hiện nay Hán Văn T đã làm mất nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C không thu giữ được để xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

I, Áp dụng Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hán Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

II, Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Hán Văn T 48 (Bốn tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2021.

+ Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Thắng.

III, Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1, 2 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện C đã trả lại cho ông Trần Đắc N 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Thị Minh N; Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc BKS: 19G1-27894 (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật tài liệu ngày 01/10/2021) và đã trả lại cho anh Nguyễn Đức T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu

đỏ, đen, BKS: 19K1-06014; Trả lại cho anh Lê Doãn C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, không yếm, số khung: 088Y046998, số máy: A08E-1056727, không lắp biển kiểm soát. 27894 (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật tài liệu ngày 05/11/2021).

- Tịch thu bán sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng bạc đã cũ, số IMEI 1 3583 7106 105 8122 thu giữ của Hán Văn T.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại, 01 bộ quần áo mưa màu vàng nâu, 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, 01 đôi ủng màu xanh đã cũ thu giữ của Hán Văn T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2021)

IV, Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 135 Bộ luật tố tụng hình; Luật phí và lệ phí năm 2015; Khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Hán Văn T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điều 26 Luật thi hành án dân sự, bị cáo tự nguyện thi hành án, phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo(có mặt) được quyền kháng cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS ND T.Phú Thọ;huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THA huyện Cẩm Khê;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Đào Xá;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, AV.

**T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đinh Thị Thu Huyền

